

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
huyện Lấp Vò đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 09 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Lấp Vò đến năm 2020, số 180/BC-HĐTĐ ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Lấp Vò đến năm 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò tại Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2011; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 1684/SKHĐT-THQH ngày 06 tháng 12 năm 2011 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Lấp Vò đến năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Lấp Vò đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch) với các nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất trong từng ngành, từng lĩnh vực; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm - dịch vụ, các doanh nghiệp.

2. Tập trung nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm để làm đầu tàu thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững.

3. Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, chú trọng phát triển nguồn nhân lực. Khai thác tối đa lợi thế vị trí địa lý của Huyện trong mối tương quan phát triển với vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long, gắn với trực phát triển giữa sông Tiền - sông Hậu và vùng Sa Đéc.

4. Gắn phát triển kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân và bảo vệ tốt môi trường. Ứng phó hiệu quả với tác động của biến đổi khí

hậu và nước biển dâng. Chú trọng giải quyết các vấn đề xã hội, an ninh trật tự phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế. Tập trung xây dựng nông thôn mới.

5. Kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

- Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn bình quân của Tỉnh, thu nhập bình quân/người ngang bằng với mức thu nhập bình quân/người cả Tỉnh.

- Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đẩy mạnh phát triển đô thị tại thị trấn Lấp Vò và các đô thị khác để thúc đẩy phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng khu vực thương mại - dịch vụ.

- Tập trung phát triển giáo dục - đào tạo, bảo vệ môi trường và chăm sóc sức khoẻ nhân dân; chăm lo phúc lợi xã hội, hạn chế phân hoá về thu nhập, mức sống; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Đảm bảo quốc phòng - an ninh trong mọi tình huống.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kinh tế

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 16%/năm giai đoạn 2011-2015 và 14,5%/năm giai đoạn 2016-2020, bình quân tăng 15,2%/năm giai đoạn 2011-2020.

- GDP bình quân đầu người quy đổi theo giá so sánh 1994 đạt 1.239 USD vào năm 2015 và 2.317 USD vào năm 2020 (quy đổi theo giá hiện hành là 1.530 USD vào năm 2015 và 3.000 USD vào năm 2020).

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Đến năm 2015, cơ cấu ngành nông nghiệp chiếm 35,5%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 30,4% và ngành thương mại - dịch vụ chiếm 34,1% tổng GDP. Đến năm 2020, cơ cấu ngành nông nghiệp chiếm 24,7%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 32,9% và ngành thương mại - dịch vụ chiếm 42,3% tổng GDP.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt khoảng 11-12% GDP và tốc độ tăng thu ngân sách bình quân 7,5-8%/năm.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 30% vào năm 2020. Thị trấn Lấp Vò được mở rộng và cơ bản đạt chuẩn đô thị loại IV vào năm 2012, hình thành 4 đô thị loại V.

b) Về văn hoá - xã hội

- Năm 2015, dân số trên 191.700 người và năm 2020 trên 201.600 người. Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 15% vào năm 2015 và dưới 8% vào năm 2020 theo tiêu chuẩn mới.

- Phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015. Đến năm 2020, phấn đấu huy

đóng học sinh phổ thông trong độ tuổi đến trường đạt 96%; 43% trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60% vào năm 2020.
 - Tốc độ đổi mới công nghệ phần đầu đạt trên 20%/năm.
 - Phần đầu đến năm 2020 đạt 7 bác sĩ và 12 giường bệnh/vạn dân.
 - Đến năm 2020, có 95% gia đình và 70% xã, phường đạt danh hiệu văn hóa; tỷ lệ dân số tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt khoảng 35%. Phần đầu 50% xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới.
 - Đến năm 2020, số lao động có việc làm ổn định đạt 80-85%. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%.
- c) Về bảo vệ môi trường
- Phần đầu đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97%.
 - Các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị mới đều có hệ thống thu gom và xử lý nước thải, đảm bảo 91% rác thải đô thị được thu gom và xử lý đúng quy định.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về nông nghiệp, thủy sản và nông thôn

Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất; xây dựng các vùng chuyên canh tập trung tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hoá lớn, đạt chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường, kết hợp với đa dạng hóa một số hệ thống luân canh, đảm bảo phát triển bền vững. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng 6,4%/năm giai đoạn 2011-2015 và 5,1%/năm giai đoạn 2016-2020, trong đó:

a) Nông nghiệp: ổn định diện tích lúa khoảng 13.800 ha, hình thành các vùng chuyên sản xuất lúa với quy mô tập trung đạt chất lượng, hiệu quả cao, trong đó phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng cao khoảng 4.000 ha, đảm bảo sản lượng đạt chất lượng xác nhận; tăng diện tích gieo trồng vụ lúa Thu Đông khu vực phía Nam Quốc lộ 80. Đa dạng hóa các hệ thống luân canh, nhân rộng mô hình nuôi tôm -lúa trong mùa lũ. Ổn định vùng chuyên canh rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày tại khu vực đất bãi bồi ven sông Tiền, sông Hậu khoảng 1.000 ha, đồng thời thực hiện tiêu chuẩn hóa quy trình sản xuất đảm bảo tạo ra sản phẩm sạch, chất lượng, an toàn; phát triển vườn cây lâu năm chung quanh khu vực thô canh và trên các địa bàn đất cao ven các kênh rạch chính với quy mô trên 1.830 ha.

b) Phát triển chăn nuôi tại khu vực xa dân cư với quy mô lớn, trong đó chú trọng phát triển các hình thức nuôi công nghiệp, bán công nghiệp dưới dạng trang trại kết hợp chặt chẽ với vệ sinh phòng dịch, cải thiện chất lượng sản phẩm, đảm bảo tốc độ tăng trưởng bình quân 7%/năm.

c) Thủy sản: phát triển các loại hình nuôi cá da trơn thâm canh với mục tiêu phát triển bền vững trên cơ sở tiêu chuẩn hóa, đa dạng hóa phương thức nuôi, cải

thiện chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường; ổn định nuôi bè, phát triển nuôi tôm luân canh trên ruộng lúa trong mùa lũ, nuôi cá ao hàm trong khu vực thô cát.

d) Cây phân tán: tập trung trồng mới cây phân tán trên các trục giao thông nông thôn, các bờ bao vùng và tiêu vùng thuỷ lợi; vận động phong trào trồng cây tại khu vực đô thị, các khu công cộng, cụm công nghiệp và trồng tận dụng cây phân tán trong khu vực kinh tế vùn.

2. Về công nghiệp, xây dựng

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm giai đoạn 2011-2015 và đạt 15,9%/năm giai đoạn 2016-2020.

a) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản, từng bước đầu tư theo chiều sâu và gia tăng hàm lượng công nghệ; làm vệ tinh cho các khu công nghiệp tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh, thành khác.

Tập trung mũi nhọn là công nghiệp chế biến gạo, thủy sản và các phụ phẩm, cơ khí sửa chữa máy móc thiết bị; gia công may mặc, hoàn tất sản phẩm kết hợp với kho vận.

Xây dựng hoàn chỉnh các cụm công nghiệp, đồng thời tập trung xúc tiến đầu tư vào các cụm này, hạn chế xây dựng cơ sở sản xuất tự phát, ngoài cụm công nghiệp.

b) Ngành xây dựng: tập trung xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn; chỉnh trang đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, phù hợp với sự phát triển theo từng thời kỳ; sửa chữa, xây mới các công trình công cộng, dân dụng, khu tái định cư, các công trình phúc lợi công cộng.

3. Về thương mại và dịch vụ

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 23,3%/năm giai đoạn 2011-2015 và đạt 19,1%/năm giai đoạn 2016-2020.

a) Phát triển chợ tổng hợp Vàm Cống làm vệ tinh cho chợ trung tâm thị trấn Lấp Vò; đầu tư nâng cấp chợ Lấp Vò đạt chuẩn chợ loại 1, phát triển khu thương mại - dịch vụ trung tâm và xây dựng một siêu thị tổng hợp loại 3; đầu tư, nâng cấp chợ Mỹ An Hưng A thành chợ nông sản. Từng bước hình thành Trung tâm Kho vận bên cạnh cụm công nghiệp Vĩnh Thạnh.

b) Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phương tiện vận tải.

c) Duy trì chợ chiếu đêm Định Yên; tôn tạo, tu bổ các điểm di tích lịch sử, văn hóa... để thu hút khách du lịch. Tổ chức các sự kiện, lễ hội văn hóa tại chợ chiếu đêm Định Yên, đình - chùa Tòng Sơn. Khai thác các tiềm năng du lịch hiện có tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương.

d) Khuyến khích các tổ chức tín dụng đầu tư các chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng

a) Giao thông

- Đầu tư các tuyến đường, đặc biệt là các tuyến vành đai, đường hành lang các khu đô thị mới.

- Nâng cấp các tuyến đường liên xã; phát triển các tuyến đường nông thôn. Xây dựng mới bến xe khách tại nhánh rẽ đường Hồ Chí Minh - QL80, kiêm chức năng bến xe hàng, trạm dừng chân cho du khách; xây dựng bến cảng kết hợp với cụm công nghiệp Vầm Cống.

b) Thủy lợi

Hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi kiểm soát lũ theo hướng ứng phó với biến đổi khí hậu và tiến hành xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thuỷ lợi nội đồng phục vụ đa mục tiêu.

c) Cáp điện, cấp, thoát nước và xử lý nước thải

Phát triển đồng bộ hệ thống cáp điện, cấp nước sạch, hệ thống thoát, thu gom và xử lý nước thải, rác thải công nghiệp - đô thị.

5. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

- Phát triển giáo dục - đào tạo theo hướng tiêu chuẩn hóa giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng và cung cấp trang thiết bị mới cho hệ thống trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Phấn đấu đến năm 2020 có 28,6% trường mầm non, 51,4% trường tiểu học, 50% trường trung học cơ sở và 83,3% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ người biết chữ đạt 99,8%, tăng tỷ lệ nhập học các cấp thông qua công tác duy trì và củng cố kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi và tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục trung học phổ thông. Phấn đấu đạt tiêu chí giáo dục ở 3 xã nông thôn mới vào năm 2015 và tất cả các xã vào năm 2020. Thực hiện hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo và phổ cập giáo dục trung học phổ thông tại thị trấn vào năm 2015.

- Đa dạng hóa loại hình trường lớp, tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường lớp, huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành cho các trường học. Tích cực xã hội hóa giáo dục.

- Từng bước nâng cấp các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề. Tăng cường liên kết đào tạo với các trường đại học, trung học chuyên nghiệp. Phấn đấu đến năm 2015 có 80% trung tâm học tập cộng đồng đạt loại khá trở lên. Đẩy mạnh việc đào tạo và dạy nghề theo nhu cầu xã hội, phát huy sức mạnh toàn dân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục.

b) Khoa học - công nghệ và môi trường

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng và triển khai các đề tài, đề án, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học trên địa bàn.

- Kiểm tra chặt chẽ việc thu gom và xử lý chất thải công nghiệp độc hại, chất thải y tế; khắc phục nạn ô nhiễm ở các cơ sở tiêu thụ công nghiệp phân tán; thực hiện tốt chương trình nước sạch đô thị và nông thôn; hạn chế sử dụng hóa chất trong sản xuất nông, thủy sản; triển khai và thực hiện nghiêm Luật bảo vệ môi trường và các văn bản pháp quy có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trên toàn Huyện.

c) *Dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân*

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, củng cố mạng lưới y tế, phấn đấu 40% trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia vào năm 2020; mở rộng các dịch vụ y tế, quản lý tốt các cơ sở y dược tư nhân; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, từng bước mở rộng bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tiếp tục duy trì các chương trình thông tin - giáo dục - truyền thông y tế trên diện rộng. Xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng bao gồm y tế công và y tế tư. Quản lý sức khỏe bà mẹ - trẻ em đến từng hộ gia đình, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý.

d) *Văn hóa và thể dục, thể thao*

- Nâng cấp và đầu tư xây dựng trung tâm văn hóa, thể dục - thể thao Huyện, từng bước hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa cấp cơ sở. Phấn đấu đến năm 2020 có 95% hộ gia đình, trên 70% xã, phường đạt danh hiệu văn hóa.

- Tăng cường thực hiện xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao. Dân số tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt 35%; số gia đình tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 23% vào năm năm 2020.

đ) *Giảm nghèo, giải quyết việc làm và đảm an sinh xã hội*

- Thực hiện tốt công tác giảm nghèo, hỗ trợ đời sống, xây nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, công tác bảo trợ xã hội; tiếp tục phát huy vai trò của các thành phần kinh tế thu hút nhiều lao động, tăng cường đào tạo nghề, hướng nghiệp, hỗ trợ tín dụng, tạo mọi điều kiện để người dân có công ăn việc làm góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 15% vào năm 2015 và dưới 8% vào năm 2020 theo tiêu chuẩn mới.

- Thông qua việc vận động quỹ bảo trợ xã hội và mọi nguồn đóng góp để giải quyết tốt các chế độ đối với các hộ diện chính sách, các đối tượng có công với cách mạng đạt mức sống từ trung bình trở lên so với cộng đồng nơi cư trú.

6. Về quốc phòng - an ninh

- Xây dựng, củng cố và phát triển nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng lực lượng dân quân, quản lý chặt chẽ quân dự bị động viên đảm bảo về số lượng và chất lượng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật. Tăng cường kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tư pháp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN

1. Vùng ven sông Tiền: Phát triển lúa kết hợp với luân canh rau, màu, tôm; ổn định diện tích chuyên canh và luân canh màu tại khu vực bãi bồi; phát triển nuôi cá da trơn thảm canh, nhân rộng mô hình lúa - tôm tại các địa bàn thích hợp. Phát triển tiểu thủ công nghiệp, chú trọng một số tuyến đóng, sửa tàu. Phát triển thương mại tại các trung tâm; thu hút đầu tư xây dựng các điểm du lịch - nghỉ dưỡng, công viên văn hóa mang đặc trưng vùng Nam bộ tại xã Long Hưng A.

2. Vùng ven sông Hậu: tập trung phát triển lúa 2-3 vụ, kết hợp với luân canh cây công nghiệp hàng năm, nuôi cá da trơn thảm canh. Phát triển làng nghề chiêu và trung tâm thương mại tại Định Yên, kết nối giao lưu kinh tế với khu vực Vàm Cỏng và các khu, cụm công nghiệp thuộc huyện Lai Vung từ Tân Thành đến Phong Hòa.

3. Vùng ven trung tâm: phát triển lúa và chăn nuôi. Phát triển các cụm công nghiệp Vàm Cỏng, Vàm Cỏng 2, Bắc sông Xáng, Vĩnh Thạnh. Mở rộng thị trấn Lấp Vò đạt tiêu chuẩn loại IV, phát triển Vĩnh Thạnh lên đô thị loại V. Phát triển mạnh thương mại tại thị trấn Lấp Vò.

V. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (Phụ lục kèm theo)

VI. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư

Để thực hiện những mục tiêu đề ra trong quy hoạch, nhu cầu vốn đầu tư dự kiến 27.399 tỷ đồng, chiếm 41,8% GDP. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm, Huyện cần có các giải pháp huy động nguồn vốn từ nhân dân và doanh nghiệp, cụ thể như:

- Vận dụng các chính sách và xây dựng mục tiêu thu ngân sách theo định hướng nuôi dưỡng nguồn thu để thu hút, mời gọi đầu tư và tăng cường tích luỹ trong dân.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của chính quyền, tiếp tục tạo lập môi trường thông thoáng cho doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

- Giới thiệu và hướng các nhà đầu tư ngoài địa bàn vào các dự án lớn, đặc biệt là các dự án đầu tư - kinh doanh các khu dân cư đô thị, khu dân cư vệ tinh cụm công nghiệp, các trung tâm thương mại - dịch vụ, trung tâm nông sản, khu vui chơi giải trí.

- Mời gọi và tạo điều kiện các ngân hàng mở chi nhánh trên địa bàn Huyện.

- Quan hệ chặt chẽ với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Tỉnh nhằm tạo điều kiện giới thiệu và kêu gọi đầu tư vào địa bàn.

- Vận dụng các chính sách cơ chế nhằm huy động tổng hợp các nguồn lực xã hội hóa lĩnh vực y tế - giáo dục.

2. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Phát triển mạng lưới trường nghề. Huy động tổng hợp năng lực dạy nghề trong và ngoài địa bàn, hình thành mạng lưới dạy nghề với nhiều hệ thống, cấp độ, thực hiện dạy nghề theo nhu cầu thị trường, theo địa chỉ.

- Tập trung đào tạo nhân lực cho nông thôn. Kết hợp dạy nghề với tư vấn và hỗ trợ việc làm khu vực nông thôn.

- Khuyến khích phát triển quỹ khuyến học, cấp học bổng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo và đối tượng chính sách.

3. Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các ngành liên quan và địa phương trong công tác đưa tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất.

- Thông qua các tổ chức khuyến nông, khuyến công và các phuong tiện thông tin đại chúng đưa khoa học, công nghệ về địa bàn nông thôn.

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học và huy động đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ trong và ngoài Huyện tham gia nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ mới phục vụ sản xuất và đời sống.

4. Giải pháp về sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật, các chương trình về bảo vệ tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường; khai thác một cách hợp lý và có hiệu quả tài nguyên đất, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản. Khoanh định các khu vực cấm và tạm cấm khai thác khoáng sản trên địa bàn tại các khu vực gần các khu di tích lịch sử, khu du lịch, khu vực an toàn giao thông thủy, các vùng xung yếu.

- Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường. Có biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu ô nhiễm môi trường nhất là khu vực đô thị và khu sản xuất công nghiệp tập trung.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT QUY HOẠCH

1. Sau khi Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Lấp Vò được phê duyệt, Uỷ ban nhân dân Huyện phải tổ chức công bố, phổ biến đến các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn; đồng thời, tiến hành xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện Quy hoạch.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện có hiệu quả. Hàng năm có đánh giá việc thực hiện Quy hoạch, trên cơ sở đó tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Huyện trong từng thời kỳ.

3. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch.

Điều 2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Lấp Vò được phê duyệt là cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành và các dự án đầu tư trên địa bàn.

Điều 3. Giao Uỷ ban nhân dân huyện Lấp Vò căn cứ vào những mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của Huyện được nêu trong Quy hoạch này, phối hợp với các sở, ngành Tỉnh liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân Tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành Tỉnh và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Lấp Vò chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Noti nhận:

- Nhu Điều 5;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương